

THỰC TRẠNG VÀ TRIỂN VỌNG CỦA HIỆP ƯỚC VỀ CÁC LỰC LƯỢNG VŨ TRANG THÔNG THƯỜNG (CFE) TRONG QUAN HỆ GIỮA NGA VÀ NATO

Ths. Lê Duy Thắng

NCS. Học viện Khoa học Xã hội

Hiệp ước về Các lực lượng vũ trang Thông thường ở Châu Âu (CFE) được ký kết hồi tháng 11/1990. Mục đích chính của nó là giảm bớt một cách rõ rệt mức đối đầu quân sự giữa hai liên minh chính trị - quân sự kình địch nhau trong những năm Chiến tranh Lạnh là NATO và khối Hiệp ước Vácava. Ngoài ra, nó cũng nhằm đạt tới mức độ minh bạch cao trong hoạt động quân sự trên lục địa châu Âu. Năm 1996, các nước ký CFE thỏa thuận phải tiến hành "sửa chữa lớn" đối với bản hiệp ước này. Năm 1999, Hiệp định điều chỉnh CFE được ký kết, nhưng để Hiệp định có hiệu lực thì nó phải được các nước phê chuẩn. Tuy nhiên, cho đến thời điểm hiện nay, việc thực hiện Hiệp ước này vẫn còn đang trong quá trình tái khởi động và còn gặp khá nhiều khó khăn do những bất đồng giữa các nước tham gia kí kết. Trong khuôn khổ bài viết này, chúng tôi xin đề cập đến quá trình thực thi Hiệp ước về Các lực lượng vũ trang Thông thường giữa Nga và NATO, cũng như đánh giá về triển vọng của Hiệp ước này trong tương lai.

Việc cắt giảm lực lượng vũ khí thông thường ở châu Âu hiện nay

Bối cảnh của Hiệp ước về Các lực lượng vũ trang Thông thường ở Châu Âu hiện tại có sự chênh lệch đáng kể về số lượng vũ khí của NATO và Nga. Điều này sẽ gây ảnh hưởng đến sự ổn định chiến lược và phá hoại quan hệ hợp tác chính trị giữa đôi bên. Những thay đổi nhanh chóng trong tình hình địa chính trị đã dẫn các nước Trung và Đông Âu, vốn trước kia thuộc vào nhóm thành viên cũ của Hiệp ước Vácava và từng được tính cả với Nga về tỉ lệ cân bằng lực lượng chính xác cao so với NATO, giờ đây những nước này đã lần lượt tham gia vào khối NATO.

Một bế tắc lớn trong phạm vi của Hiệp ước này đó là sự chần chừ của các nước phương Tây trong việc phê chuẩn thỏa thuận cắt giảm hơn nữa các lực lượng vũ khí thông thường ở châu Âu (Thỏa thuận năm 1999 về sửa đổi Hiệp ước CFE) đã làm căng thẳng thêm vấn đề này. Điều này cùng với sự đi xuống trong quan hệ giữa Nga và các nước phương Tây đã khiến Nga tuyên bố chấm dứt thực hiện Hiệp ước CFE vào năm 2007. Lúc

đó, "các quan chức đại diện của Nga đã nhấn mạnh đặc biệt thể thượng phong của các lực lượng NATO so với Nga, mức mà một số người tin là ở tỉ lệ 11:1 ở các khu vực phía Nam và phía Bắc"¹

Tỉ lệ mất cân bằng lực lượng này khiến các đảng phái chính trị tìm cách phản đối việc hợp tác với phương Tây, bởi họ cho rằng phương Tây đang giành các lợi thế lớn về quân sự so với Nga. Vì vậy, để có thể cải thiện được quan hệ giữa NATO với Nga, đồng thời thúc đẩy quá trình chuyển giao dân chủ ở Nga (điều này liên quan mật thiết đến quan hệ của Nga với các nước phương Tây), điều cần thiết là phải đưa ra những bước chuyển quyết định nhằm khôi phục lại chế độ cùng với quá trình cắt giảm và giới hạn vũ khí thông thường ở châu Âu.

Thỏa thuận sửa đổi Hiệp ước về Các loại vũ khí Thông thường ở Châu Âu kí kết năm 1999 ở Istalbul (thường được gọi là Hiệp ước CFE II, dùng để thay thế Hiệp ước đầu tiên, CFE I kí kết năm 1990) là một kiểu thỏa thuận mới dựa trên các nguyên tắc tin cậy giữa các bên không liên minh. Kiểu thỏa thuận này nhằm chuẩn bị ở mức cao nhất cho các loại vũ khí thông thường ở châu Âu, nơi mà lãnh thổ, vì những mục đích áp dụng các giới hạn của Hiệp ước, được chia thành các vùng nhỏ. Việc chuyển giao vũ khí giữa các

khu vực (dưới hình thức triển khai tạm thời hoặc trong tình huống khẩn cấp) chỉ được cho phép với số lượng nhỏ và phải được thông báo cho tất cả các bên tham gia. Nó cũng chuẩn bị cho các thủ tục tương đối phức tạp nhằm bào chữa cho các hoạt động như thế (dù trong thời gian ngắn) và đảm bảo sự đồng thuận của các quốc gia khác đối với các hoạt động này.

Và kết quả là, dù các chính trị gia và các chuyên gia Nga có lo sợ về khả năng quân sự của NATO, thì theo luật, liên minh này cũng khó có thể cùng một lúc vừa tuân theo Hiệp ước lại vừa có khả năng mở cuộc tấn công bất ngờ trên quy mô lớn được. Việc ngăn chặn khả năng này chính là mục đích của Hiệp ước CFE theo như thỏa thuận năm 1989.

Do đó, việc thỏa thuận sửa đổi Hiệp ước CFE II là nhằm đưa ra mức độ tương đối mới về việc xây dựng lòng tin cũng như đảm bảo an ninh ở châu Âu, mà chủ yếu là ở Nga. Tuy nhiên, văn bản quan trọng này cho đến tận bây giờ vẫn chưa được phê chuẩn bởi đại đa số các bên tham gia. Mới chỉ có bốn cơ quan lập pháp của các nước Bêlarút, Kádácxtan, Ucraina và Nga trong số 30 nước phê chuẩn thỏa thuận.

Để bào chữa cho việc không phê chuẩn Hiệp ước, các nước phương Tây sử dụng hai văn bản: Thỏa thuận giữa Nga và Gruzia và Thỏa thuận giữa Nga với Mônđôva. Hai văn bản này xuất hiện tình cờ trong Hội nghị

¹ Interview of Mikhail A. Kanarovsky, Russian Ambassador in Croatia// Jutarnji list December 21, 2007 (Text in Russian: http://www.Zagreb.mid.ru/interview/int_2007-12-21.html).

thượng đỉnh Istalbun năm 1999 và sau đó được đề cập tới trong văn bản cuối cùng của Hội nghị.

Bản thỏa thuận Nga - Gruzia đã đưa ra các điều khoản về việc rút thiết bị giới hạn của Hiệp ước của Nga khỏi lãnh thổ Gruzia và các căn cứ quân sự của Nga, cũng như việc hoàn tất các buổi đối thoại về các điều khoản và điều kiện liên quan tới việc thực hiện chức năng của các căn cứ này. Nga đã tuân thủ các quy định với Gruzia trước khi cuộc xung đột năm 2008 nổ ra.

Còn đối với bản thỏa thuận Nga - Môndôva, Nga cam kết xem xét các vấn đề về vũ khí còn tồn tại ở Môndôva từ thời kì Xô viết cũ và được dự trữ trong lãnh thổ của nước cộng hòa tự xưng Môndôva Transdiestia. Việc dỡ bỏ các loại vũ khí với số lượng gần 42.000 tấn này là một thách thức lớn cả về mặt tài chính lẫn kĩ thuật. Dù vậy, đối với Môndôva, Nga đã hoàn thành các thủ tục liên quan trực tiếp tới Hiệp ước CFE.

Không nghi ngờ gì, cả hai văn bản song phương này đều có vai trò về chính trị và pháp lí nhất định. Tuy nhiên, so với nhiệm vụ thực sự lớn lao là tăng cường an ninh châu Âu đồng thời cũng là mục đích của Hiệp ước CFE II, hai văn bản ngắn này bao hàm những điều khoản không rõ ràng và nó mới chỉ được chấp thuận bên lề hội nghị thượng đỉnh nên không nên không thể coi đó là văn bản chính thức. Tuy nhiên, các nước

phương Tây lại coi đây là những văn bản chính thức, hợp pháp và họ sử dụng nó để biện minh cho việc không phê chuẩn Hiệp ước CFE II.

Những phản nản bên phía Nga ngày càng gia tăng khi các nước phương Tây tìm cách trì hoãn việc thông qua Hiệp ước. Nga căn cứ vào thực tế là Hiệp ước về vũ khí Thông thường ở Châu Âu (CFE I) đã được cả hai bên thông qua, nhưng do những biến đổi cơ bản vào cuối thập niên 90 của thế kỉ XX, một số nước ở cả hai bên (NATO và Vácsava đều không được đề cập rõ ràng trong Hiệp ước) đã phá bỏ Hiệp ước. Bên cạnh đó, một số nước vốn là đồng minh cũ của Nga trong khối Vácsava lại tham gia vào liên minh NATO đối lập.

Nga có thái độ hết sức tiêu cực trước chính sách của NATO nhằm mở rộng liên minh của mình, điều mà Nga coi như là công cụ quân sự trong Chiến tranh Lạnh để duy trì khả năng chống lại nước này. Cả hai cam kết giữa Nga và NATO với mục tiêu *“phát triển, dựa trên cơ sở lợi ích chung, hỗ trợ lẫn nhau, minh bạch, đối tác lâu dài, ổn định và vững mạnh”* (Đạo luật sáng lập Nga NATO, 1997) và quy định *“hợp tác bình đẳng”* (Tuyên ngôn Rôma, 2002) đều không thay đổi được mấy tình hình.

Trong tất cả các văn bản có liên quan của Nga, việc mở rộng Liên minh từ lâu đã được coi là mối đe dọa trực tiếp đối với an ninh quốc gia Nga, là mối quan tâm đứng

thứ tư trong các mối đe dọa chính từ bên ngoài được Nga đề cập đến trong Học thuyết Quân sự năm 2000. Học thuyết Quân sự gần đây nhất của Nga năm 2010 cũng đề cập tới việc chuyển các căn cứ quân sự của các nước thành viên NATO sang gần biên giới Liên bang Nga như một mối đe dọa quân sự hàng đầu từ bên ngoài. Tất cả điều này đã chứng tỏ rằng, mặc cho các tuyên bố về hợp tác, quan hệ Nga - NATO khó mà ở mức để cả hai có thể tin tưởng lẫn nhau một cách vô điều kiện trong các “ý định hòa bình” kiểu này, trừ phi chúng được đảm bảo bởi các thước đo về giới hạn vũ khí và lực lượng có thể xác minh được.

Những lo ngại từ phía Nga về tiến trình thực thi Hiệp ước đang ngày một gia tăng do NATO tăng cường tiềm năng quân sự của mình thông qua các nước thành viên mới. Trước khi ông V.Putin tuyên bố biện pháp tạm ngừng thực hiện các bổn phận của Nga theo Hiệp ước CFE vào ngày 24 tháng 4 năm 2007, Nga cũng đã từng bóng gió chỉ ra những quan ngại bấy lâu tích tụ tại các cuộc hội thảo tổng kết Hiệp ước CFE.

Sau khi Tổng thống Nga tuyên bố việc tạm ngừng thực thi Hiệp ước, các vấn đề đáng lo ngại của nước này ngày một gia tăng. Bất đắc dĩ phải đi ngược lại với bổn phận của mình đối với Hiệp ước nên Nga cố gắng giảm nhẹ ảnh hưởng của quyết định này. Nhưng nước này cũng nhấn mạnh rằng, đây không phải là biện pháp cuối cùng và không thể thay đổi, nó chỉ sẽ có hiệu lực đến

khí nào “*tất cả các bên phê chuẩn hiệp ước sửa đổi và bắt đầu thực hiện nó một cách nghiêm ngặt*”.²

Do các tình huống ngoại lệ liên quan tới Hiệp ước ngày càng nảy sinh, Nga kiên quyết đòi triệu tập hội nghị bất thường giữa các bên từ ngày 12 tới 15 tháng 6 năm 2007. Tại hội nghị này, các quan ngại của Nga đã tăng lên sáu thay vì bốn nhóm vấn đề được phát triển từ những mối quan ngại trước đây.³

Một là, Hungary, Ba Lan, Slôvakia, Cộng hòa Séc, Bungary, Rumania từng được liệt vào danh sách các nước vi phạm khi họ không chính thức hóa những thay đổi về thành phần của các bên tham gia hiệp ước liên quan tới việc họ gia nhập NATO.

Hai là, các bên tham gia thương lượng bị các quốc gia kí hoặc tham gia vào công ước Wasington năm 1949 (kết quả của việc mở rộng Liên minh) buộc tội vượt quá giới hạn nhóm CFE. Mọi chú ý đổ dồn về điều

² Statement by Anatoly I. Antonov, Head of the Russian Federation, Director of the Department for Security Affairs and Disarmament of the Ministry of foreign Affairs of Russia, at the Extraordinary Conference of states parties to the Treaty on Conventional Armed Forces in Europe. Viena, June 12, 2007. (Text in Russian: <http://www.mid.ru.nsf/dvbr.nsf/6786f16f9aa1fc72432569ea0036120e/8192ad478355579ec32572f90028c9ef?openDocument>)

³ According to Russia, the exception circumstances included, in particular, serious problem in the implementation of the Treaty by NATO members as a result of the expansion of the alliance, and their delaying the ratification of the Agreement on Adaptation of the CFE Treaty, signed in 1999.

khoản “đúng chỗ”, ngụ ý rằng phòng trường hợp mở rộng Liên minh, các thành viên NATO nên tuân thủ với các mức giới hạn nhóm của Hiệp ước CFE ban đầu.

Nga nhấn mạnh điều khoản này là do Nga kiên quyết thêm vào tại Đạo luật sáng lập Nga NATO năm 1997. (Cần chú ý rằng trong văn bản này những điều khoản như thế đều là ngầm ngầm. Nó nói rằng: “*Các bên tham gia sẽ xem xét mọi mức độ giới hạn của Hiệp ước được hình thành tại khu vực từ bờ Đại Tây dương tới dãy núi Ural trong Hiệp ước CFE ban đầu*”⁴, trong khi từ “mở rộng” liên quan tới NATO thì không hề được đề cập tới.)

Ba là, Nga nhấn mạnh lại một lần nữa “hậu quả tiêu cực” của việc Mỹ triển khai có kế hoạch vũ khí thông thường ở Bungary và Rumani nhằm tuân theo các giới hạn của Hiệp ước.

Bốn là, (điểm này mới và được khái quát hóa), các đại diện phía Nga cũng đặt sự chú ý vào việc một số nước không thực hiện cam kết chính trị đã thông qua ở Istanbul liên quan tới việc nhanh chóng thông qua Hiệp ước sửa đổi.

Năm là, Nga nhấn mạnh việc các nước Cộng hòa Séc, Hungary, Ba Lan, Slovakia không thực hiện các cam kết đã thông qua ở

Istanbul liên quan đến những sửa đổi đi xuống của mức lãnh thổ của họ (TCs).

Sáu là, Nga làm sáng tỏ cái gọi là “hậu quả tiêu cực” của việc Latvia, Lithuania và Estonia không tham gia vào Hiệp ước có thể dẫn đến việc NATO sẽ triển khai số lượng lớn quân tại các nước dọc bờ Baltic mà không chính thức vi phạm Hiệp ước.

Dựa trên những quy ước của Hiệp ước CFE I với điều khoản mới chưa được thông qua, Nga cho rằng “nhóm các nước phương Tây” thực sự đã chính thức vượt quá giới hạn số lượng vũ khí cho phép. Theo tính toán của Nga, tại khu vực lưu ý trong điều khoản V của Hiệp ước, là trong vùng bên sườn, các quốc gia NATO có số lượng vũ khí giới hạn (TLE) như ngày 1 tháng 1 năm 2007 là 5.954 xe tăng chiến đấu, 8.591 xe bọc thép chiến đấu (ACVs), 7.590 khẩu pháo. Con số này đã vượt 1.254 xe tăng, 2.691 ACVs và 1.590 khẩu pháo so với mức quy định ở khoản V, đoạn 1 của Hiệp ước.

Vấn đề nhức nhối về giới hạn bên sườn cũng được nhắc tới. Vì Nga là nước duy nhất quan tâm đến vấn đề này (ngoại trừ một số nước nhỏ như Ucraina, Kazacxtan và Thổ Nhĩ Kỳ), phía Nga yêu cầu có quyết định chính trị nhằm xóa bỏ những giới hạn này.

Đương nhiên tình hình này có thể trở nên bất ổn hơn nếu như nó được phân tích trong bối cảnh các bên đối tác. Ví như, các nước có thể xem xét các tuyên bố chính thức của các quốc gia vùng Baltic về

⁴ Founding Act on Mutual Relations, Cooperation and Security between the North Atlantic Treaty Organization and the Russian Federation signed in Paris on May 27, 1997. (http://www.nato.int/cps/en/natolive/official_texts_25468.html)

việc họ sẵn sàng tham gia vào Hiệp ước CFE ngay khi nó được phê chuẩn.

Khả năng quân sự của các nước Bungari, Rumani, và các quốc gia nhỏ bé khác ở châu Âu tham gia NATO đều không đáng kể và không mang lại mối đe dọa về quân sự nào, mặc dù giới hạn bên sườn của liên minh nói trên đều thực sự bị vượt quá.

Khi tình hình ngày càng trở nên căng thẳng hơn, những quan ngại nói trên trở thành các vấn đề chính trị khi các quan chức quân sự cấp cao của Nga bắt đầu công khai buộc tội NATO đã tổ chức các cuộc hội thảo kín và tuyên bố rằng việc các nước phương Tây từ chối phê chuẩn Hiệp ước CFE là nhằm mục đích tái triển khai quy mô lớn lực lượng quân sự ở lục địa châu Âu tại các vùng biên giới giáp Nga.

Việc Nga tuyên bố ngừng thực hiện Hiệp ước chứng tỏ việc thỏa thuận giải quyết các vấn đề thương lượng này chưa có kết quả. Những động thái mà Matxcova thể hiện nhằm giải quyết cuộc khủng hoảng như rút quân khỏi Gruzia và Mônđôva vẫn chưa làm hài lòng các nước phương Tây. Các đại diện phương Tây vẫn chưa thể hiện bất cứ động thái chính trị nào như mong muốn. “Cánh cửa cơ hội” dù đã mở ra rất lâu song không nước nào sử dụng, để đến khi cuộc xung đột tại Gruzia nổ ra sau đó vào năm 2008 đã đưa cả hai bên tới thế bế tắc sâu sắc về chính trị.

Tim kiếm một thỏa hiệp cho Hiệp ước CFE

Vai trò của các nước phương Tây cũng như các nỗ lực của Mỹ trong việc tìm kiếm giải pháp cho vấn đề đã tăng lên rõ rệt gần đây. Tuy nhiên, những thảo luận có tính chất xây dựng về gói ý tưởng này trong những năm gần đây rõ ràng là vô ích do quan hệ Nga - Mỹ ngày càng đi xuống nghiêm trọng. Cho đến bây giờ, đặc biệt sau khi Hiệp ước START mới được kết luận, tình hình có vẻ cải thiện hơn nhiều.

Những vấn đề cản trở việc thực hiện những sắp xếp liên quan đến Hiệp ước CFE gồm có: *Thứ nhất* là những bất ổn của quá trình mở rộng NATO trong tương lai; *Thứ hai*, chủ quyền của Ápkhazia và Nam Osetria không được các nước phương Tây công nhận và các căn cứ quân sự của Nga mới được xây dựng ở các nước trên bị cho là nằm trên lãnh thổ Gruzia.

Tình hình hiện tại còn phức tạp hơn trước đây. Các quốc gia tham gia Hiệp ước CFE có lẽ nghĩ rằng các căn cứ quân sự của Nga sẽ không bao giờ được dỡ bỏ khỏi lãnh thổ Gruzia trong khi Nga lại có đủ căn cứ pháp lí để khẳng định nước này không hề có căn cứ quân sự nào ở Gruzia.

Trong tương lai gần sẽ chẳng có quyết định chính trị nào đối với vấn đề phức tạp này được cả hai bên chấp thuận. Tuy nhiên, liên quan đến Hiệp ước, giải pháp kĩ thuật được chấp nhận trên lí thuyết. Vấn đề của các căn cứ quân sự của Nga trong các vùng lãnh thổ của hai nước cộng hòa có thể được

loại ra và một văn bản riêng về vấn đề này có thể được chấp thuận để kiểm soát hoạt động của các căn cứ này. Trong tương lai, một thỏa thuận kỹ thuật về vấn đề này có thể được thông qua ở “thỏa thuận trọn gói” về CFE, ví dụ như liên kết với các thỏa thuận về vũ khí chiến thuật (TNW).

Trước cuộc khủng hoảng năm 2008, liên minh Bắc Đại Tây Dương đã trở thành một diễn đàn, nơi các giải pháp khả thi cho vấn đề này được đưa ra. Các đề xuất của NATO về việc phục hồi thể chế Hiệp ước CFE đáng được chú ý và có thể là nền tảng cho các giải pháp thiết thực trong tương lai.

Vào tháng 8 năm 2007, Mĩ thay mặt các nước liên minh NATO đề xuất cái gọi là “gói hành động song song”, theo đó các nước NATO nên bắt đầu phê chuẩn Hiệp ước sửa đổi, trong khi Nga phải đổi mới việc áp dụng Hiệp ước CFE I, hoàn tất việc rút vũ khí đạn dược ra khỏi Transdnistria, chấp thuận sự can thiệp của các lực lượng quốc tế vào tiến trình hòa bình ở Mônđôva và giải quyết vấn đề về căn cứ quân sự của Nga trước đây ở Gudauta, Gruzia. Người ta nghĩ rằng nếu Nga hoàn tất các bước trên vào mùa thu năm 2007 thì các quốc gia NATO có thể phê chuẩn Hiệp ước Sửa đổi vào mùa xuân năm 2008.

Chắc chắn việc Nga ngừng việc thực hiện Hiệp ước CFE do Tổng thống V.Putin tuyên bố trong bài phát biểu thường niên trước Hội đồng Liên bang vào tháng tư năm

2007 đã làm rối tung kế hoạch của NATO để biến Hiệp ước Sửa đổi có hiệu lực vào mùa hè năm 2008. NATO đề xuất trở lại kế hoạch đó vào ngày 28 tháng 3 năm 2008. Tuy nhiên việc thực hiện Hiệp ước xa hơn bị trì hoãn bởi các cuộc khủng hoảng trong quan hệ, khởi nguồn bởi cuộc xung đột ở Gruzia.

Song kế hoạch này vẫn chỉ dừng ở chương trình nghị sự mà thôi. Nó chuẩn bị cho hai giai đoạn: *Đầu tiên*, Hiệp ước Sửa đổi nên có hiệu lực; *Thứ hai*, phải xem xét các mối quan ngại của các bên. Điều này vẫn chưa làm Nga hài lòng. Người ta tin rằng để phục hồi lại Hiệp ước thì Hiệp ước Sửa đổi nên được sửa cho tốt hơn trước khi phê chuẩn chứ không phải chuyển sang vấn đề khác.

Tuy nhiên, phương Tây sẽ khó có thể hài lòng với phương án này vì họ tin vào việc mở rộng liên minh của mình và thế thượng phong về quân sự. Ngược lại, chính phía Nga mới nên mong muốn việc phục hồi Hiệp ước sau khi kế sách tạm ngừng của nước này không gây ấn tượng gì với Washington và Brussels. Hiện tại các nước phương Tây kiên quyết rằng nhiệm vụ hàng đầu là phải trở về với văn bản gốc năm 1999 và việc sửa đổi Hiệp ước này, hơn là làm nó quá tải với các đề xuất mới của Nga. Văn bản sửa đổi có thể được thảo luận trong bối cảnh của những thỏa thuận sau đó, thời điểm mà NATO có thể chuẩn bị kỹ cho những đề xuất riêng của mình.

Điểm đáng chú ý là kế hoạch áp dụng tạm thời Hiệp ước Sửa đổi như một bước tiến để các bên phê chuẩn Hiệp ước. Nga đề xuất kế hoạch hai giai đoạn cho việc này. Ở giai đoạn đầu tiên (khoảng 6 tháng), các bên tham gia phải tuân thủ các cam kết chính trị để hành động theo đúng mục tiêu, yêu cầu của Hiệp ước CFE sửa đổi và tuân thủ các giới hạn của nó. Lúc đó việc áp dụng tạm thời Hiệp ước Sửa đổi phải bắt đầu nếu như nó có hiệu lực.

Nga đã nâng vấn đề bên sườn lên các mức độ khác nhau trong một thời gian dài. Ngoài việc Nga bỏ đi hoàn toàn các giới hạn phụ bên sườn, việc nâng các mức giới hạn phụ như vậy, theo sau là sự minh bạch cao, rõ ràng là một chọn lựa đầy hứa hẹn.

Cũng nên nhắc lại là vào năm 1996, với sự trợ giúp đặc lực của Mỹ, vấn đề về tăng mức giới hạn bên sườn cho Nga đã được giải quyết. Dường như ngày nay Mỹ cũng có thể đóng vai trò quyết định trong việc giải quyết vấn đề bên sườn. Việc kí kết Hiệp ước START mới đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc này.

Hơn một thập kỉ trôi qua kể từ năm 1999 đã chứng kiến những thay đổi đáng kể trong tình hình xung quanh hai vấn đề mà phương Tây coi là những trở ngại cho việc phê chuẩn Hiệp ước Sửa đổi. Tất cả những thủ tục đối với Mônđôva liên quan đến giới hạn đề xuất trong Hiệp ước đã được hoàn tất từ lâu. Sự có mặt quân sự có giới hạn còn lại

của Nga được giải thích bởi nhu cầu gìn giữ hòa bình trong khu vực.

Đến lúc nào đó các nhà lãnh đạo của Mônđôva và Transdniestria sẽ hiểu ra điều này. Cuộc họp của các nhà lãnh đạo các nước đã nhấn mạnh vai trò ổn định của “nhiệm vụ gìn giữ hòa bình đang được tiến hành trong khu vực” và tính thiết thực của việc chuyển nó thành “hoạt động gìn giữ hòa bình dưới sự bảo trợ của tổ chức an ninh và hợp tác thế giới sau khi cuộc xung đột ở Transdniestria đã lắng xuống”⁵. Nếu có những tuân thủ chính thức nhất định và sự bảo đảm của các bên liên quan và OSCE, các bên tham gia Hiệp ước CFE có thể đồng thuận rằng không hề có trở ngại nào trong việc phê chuẩn Hiệp ước sửa đổi.

Những thỏa thuận pháp lí như những tuyên bố đã được chấp thuận và trong một số trường hợp, lập trường của từng bên có thể tạo điều kiện thuận lợi cho nghị quyết về những vấn đề liên quân tới Gruzia. Ví dụ như các nước phương Tây có thể tuyên bố đơn phương rằng việc công nhận Ápkhazia và Nam Osetria là không thể chấp nhận được. Đổi lại Nga có thể tuyên bố vị trí của mình trong quan hệ pháp lí của hai nước này.

⁵ *Dmitri Medvedev held talks with president of Moldova Vladimir Voronin, and Igor Sminov, head of Transdniestria.* March 18, 2009.

(http://archive.kremlin.ru/eng/sdecs/news.shtml?mont_h=03&day=18&year=2009&prefix=value_from&value_to=&date=&stype=&dayRequired=no&day_enable=true&submit.x=9&submit.y=6)

Ngoài việc tìm kiếm sự ổn định đằng sau Hiệp ước, cũng nên xem xét các biện pháp ngoài lề để phá vỡ thế bế tắc. Trước tiên, các điều khoản của Hiệp ước có thể được khôi phục, ví dụ như một loạt các hoạt động phê chuẩn đã được đồng thuận và các trao đổi số liệu (chỉ số minh bạch) được đề xuất trong Hiệp ước có thể được đổi mới. Hội đồng Cố vấn chung được thành lập bởi Hiệp ước và đang hoạt động ở Viên (Áo) có thể giữ trách nhiệm làm rõ các thủ tục và thỏa thuận còn đang ngổn ngang.

Khu vực miền Nam Capca có thể được tách ra thành khu vực đặc biệt. Các cuộc đối thoại về vấn đề này sẽ được thảo luận trong khuôn khổ giải quyết các vấn đề trong khu vực và có thể trong bối cảnh kiến trúc an ninh châu Âu mới. Việc kết hợp phục hồi Hiệp ước CFE với nghị quyết về cuộc xung đột ở Nam Capca sẽ dẫn cả hai vấn đề này tới thế bế tắc nghiêm trọng hơn. Ngược lại việc khôi phục Hiệp ước CFE sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho sự ổn định ở Ápkhazia, Nam Osetria và Karabác.

Việc phê chuẩn Hiệp ước Sửa đổi, dù có sự do dự trong khu vực (bao gồm các nước vùng Baltic và Nam Capca), chính bản thân nó sẽ là thành tựu lớn trong việc tăng cường an ninh châu Âu và loại bỏ những lo ngại của Nga về thế thượng phong của NATO trong lĩnh vực vũ khí thông thường, khả năng mở rộng Liên minh và đưa cơ sở vật chất của họ vào gần khu vực biên giới Nga. Không nên làm nghiêm trọng vấn đề bằng

các điều kiện ngoài lề nếu chỉ nhằm mục đích vượt qua thế bí chứ không phải giải thích cho tình trạng tồi tệ hơn của vấn đề.

Tốt hơn là nên giải quyết tất cả các vấn đề ngoài lề trong khuôn khổ các cuộc thương lượng về Hiệp ước CFE tiếp sau. Việc này cụ thể liên quan tới cả những cắt giảm lớn hạn ngạch của các quốc gia và vùng lãnh thổ (khoảng 50%). Điều này sẽ làm cân đối chúng với định mức vũ trang thông thường của các bên và những giải pháp cơ bản mới cho an ninh châu Âu, Nga đã bày tỏ điều này gần đây. Việc cắt giảm nghiêm trọng này nên được áp dụng thêm một cách hợp lý với việc xóa bỏ giới hạn sườn và xem xét các quan ngại của Nga. Đáp lại những cam kết về mức cắt giảm chung về TLE (vũ khí giới hạn) của các nước phương Tây, Nga có thể bắt đầu đối thoại về giới hạn vũ khí hạt nhân chiến thuật (TNW). Những bảo đảm đã đưa ra về việc ngừng mở rộng NATO (ở những điều kiện nhất định) và cuộc đối thoại quan trọng về các đề xuất của Nga về vấn đề kiến trúc an ninh châu Âu mới sẽ thực sự có ích cho việc chuyển từ việc kiểm soát vũ khí thông thường truyền thống sang việc mở rộng lực lượng vũ trang Nga, các quốc gia hậu Xô viết khác, NATO và châu Âu vì những nhiệm vụ và hoạt động chung.

Tóm lại, việc cắt giảm hơn nữa vũ khí hạt nhân sẽ càng trở nên khó khăn nếu không thực hiện cắt giảm và giới hạn vũ khí thông thường. Quá trình phê chuẩn Hiệp ước CFE sửa đổi bị các nước NATO hoãn lại và việc

Nga ngừng thực hiện Hiệp ước CFE hiện tại gây trở ngại cho việc kiểm soát vũ khí và xây dựng lòng tin ở châu Âu.

Chủ quyền mới giành được của Abkhazia và Nam Osetria đã trở thành trở ngại cho việc khởi động lại quá trình Hiệp ước CFE. Tuy nhiên đối với Hiệp ước CFE, giải pháp kỹ thuật có thể được áp dụng: Loại bỏ vấn đề các căn cứ của Nga trên lãnh thổ hai nước cộng hòa và chấp thuận một văn bản riêng để quản lý hoạt động của các căn cứ này. Dường như là một vài thỏa thuận pháp lý như các tuyên bố đã được chấp thuận và những quan điểm riêng có thể dùng để loại bỏ những vấn đề gây trở ngại cho tiến trình khôi phục Hiệp ước CFE.

Việc khôi phục một cách minh bạch, hệ thống đối với tất cả các khu vực áp dụng Hiệp ước CFE có thể là bước đầu tiên khởi động lại tiến trình phê chuẩn Hiệp ước. Những tiến triển xa hơn trong lĩnh vực này có thể đạt được song song với việc cải thiện các giải pháp tăng cường hợp tác và xây dựng lòng tin, mở ra các cuộc đàm phán về vũ khí chiến thuật và dọn đường cho một hệ thống phòng thủ tên lửa chung ở châu Âu.

Thực tế là thành công và hiệu quả trong việc giải quyết các vấn đề được đưa ra phụ thuộc chủ yếu vào sự phát triển của mối quan hệ Mỹ - Nga. Việc duy trì quan hệ hợp tác song phương giữa Nga và Mỹ là yếu tố chủ chốt quyết định quan hệ hợp tác mang tính xây dựng xa hơn giữa Nga và NATO, cùng

cổ an ninh đa phương trong khu vực Châu Âu-Thái Bình Dương và đẩy nhanh tiến trình giải giáp toàn diện vũ khí hạt nhân trong thời gian tới.

Tài liệu tham khảo

1. Vyacheslav Gorskii, *Problems and Prospects of NATO - Russia Relationship: the Russian Debate*, Final report, Moscow, June, 2001.
2. Kirillov, Nga NATO các vấn đề địa chiến lược, Tạp chí " Tư tưởng quân sự Nga", số 9/2007.
3. Vladimir Kuzar, "Có hợp tác, không có sự tin cậy", Báo Sao đỏ Bộ Quốc phòng Nga, 23/6/2007.
4. Nguyễn Văn Trường, *Quan hệ Nga - NATO gần đây*, Tạp chí Sự kiện và nhân vật nước ngoài, số 6/2009.
5. TTXVN tại Matxcova, 1/10/2008, *Quan hệ Nga – NATO*.
6. TTXVN, TLTK, thứ năm 10/12/2009, *Triển vọng quan hệ quân sự Nga – NATO*.
7. *Đằng sau quyết định Nga ngừng tham gia Hiệp ước CFE*, <http://vietbao.vn/Thegioi/Dang-sau-quyet-dinh-Nga-tam-ngung-tham-gia-Hiep-uoc-CFE/20718463/159/>
8. Nga kêu gọi về kiểm soát vũ khí thông thường, <http://vitiinfo.vn/Muctin/Quansu/THSK/LA87367/default.htm>